TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **65**/2020/QĐST-HNGĐ	*Sơn Dương, ngày 20 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Tố L, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S1, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Bùi Đức Hiền, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S1, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Tố L và anh Bùi Đức H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Bùi Đức H1, sinh ngày 13/8/2010 cho chị Phan Thị Tố Ltrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Bùi Đức H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng (*Hai triệu đồng một tháng*), cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng là định kỳ hàng tháng, mỗi tháng nộp 01 (một) lần tại Chi cục Thi hành án huyện Sơn Dương.

Anh Bùi Đức H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Khoản tiền phải cấp dưỡng kể từ khi chị Phan Thị Tố L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Bùi Đức Hiền chậm nộp thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Phan Thị Tố L phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003255, ngày 24/02/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Phan Thị Tố L số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Bùi Đức H phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND TT S;
- Đương sự.
- Lưu.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Minh Khánh